

Số: 67/2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP
ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ
quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công

1. Sửa đổi điểm a khoản 1, khoản 2 và bổ sung khoản 3 Điều 1 như sau:

“1. Nghị định này quy định về việc sắp xếp lại, xử lý các loại tài sản công gồm:

a) Đất, nhà, công trình gắn liền với đất (sau đây gọi là nhà, đất) của cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này đang quản lý, sử dụng, trừ nhà, đất quy định tại khoản 2 Điều này;

2. Nhà, đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này quản lý, sử dụng không thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định này, gồm:

a) Nhà, đất thuê, thuê lại, nhận góp vốn, nhận giữ hộ, mượn của các tổ chức, cá nhân khác và nhà, đất khác không phải của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp;

b) Đất (bao gồm cả tài sản gắn liền với đất (nếu có) thuộc trách nhiệm quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật về đất đai;

c) Đất, tài sản gắn liền với đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này quản lý, sử dụng đã có quyết định thu hồi theo quy định của pháp luật về đất đai;

d) Đất, tài sản gắn liền với đất thuộc đất đã có Quyết định thu hồi và giao cho Tổ chức phát triển quỹ đất hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo quy định của pháp luật về đất đai;

đ) Đất, tài sản gắn liền với đất thuộc: đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên; đất rừng sản xuất, đất nông, lâm nghiệp;

e) Nhà, đất là sản phẩm hàng hóa của dự án đầu tư kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật, trừ phần nhà, đất tại dự án đã được xác định và hạch toán là tài sản cố định của doanh nghiệp;

g) Đất (bao gồm cả đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn các công trình), nhà, công trình gắn liền với đất là tài sản kết cấu hạ tầng: giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không, thủy lợi, đê điều, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý chất thải, hệ thống dẫn điện (bao gồm cả các trạm điện), hệ thống dẫn xăng dầu, hệ thống dẫn khí, thông tin liên lạc, chợ;

h) Đất, nhà, công trình gắn liền với đất thuộc khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này);

i) Đất, công trình gắn liền với đất thuộc: đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng; đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối và mặt nước chuyên dùng; đất có mặt nước nội địa; đất có mặt nước ven biển; đất bãi bồi ven sông, ven biển; đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; đất sinh hoạt cộng đồng, công viên, khu vui chơi, giải trí công cộng và đất công trình công cộng khác do Nhà nước quản lý;

k) Nhà, đất của doanh nghiệp đang trong giai đoạn thực hiện thủ tục giải thể, phá sản doanh nghiệp;

l) Nhà, đất được hình thành bằng nguồn quỹ phúc lợi của doanh nghiệp;

m) Đất, nhà thuộc: quỹ nhà ở xã hội, nhà tái định cư; quỹ đất tiếp nhận từ dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án đầu tư phát triển đô thị bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật;

n) Nhà, đất của các ngân hàng thương mại mà các ngân hàng thương mại này được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mua lại bắt buộc hoặc chuyển giao bắt buộc theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Việc quản lý, sử dụng và xử lý đối với nhà, đất quy định tại khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở, pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.”

2. Sửa đổi điểm b, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 2 như sau:

“1. Đối tượng thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất

b) Doanh nghiệp, bao gồm:

b1) Doanh nghiệp cấp I là Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty nhà nước, công ty độc lập do các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Kiểm toán nhà nước, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ngân hàng Chính sách xã hội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp nắm giữ 100% vốn điều lệ; công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên do các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ngân hàng Chính sách xã hội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp có vốn góp chiếm trên 50% vốn điều lệ;

b2) Doanh nghiệp cấp II là doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp cấp I quy định tại tiết b1 điểm này mà: tỷ lệ % vốn nhà nước tại doanh nghiệp cấp I nhân với (x) tỷ lệ % vốn góp của doanh nghiệp cấp I vào doanh nghiệp cấp II chiếm trên 50% vốn điều lệ;

b3) Doanh nghiệp cấp III là doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp cấp II quy định tại tiết b2 điểm này mà: tỷ lệ % vốn nhà nước tại doanh nghiệp cấp I nhân với (x) tỷ lệ % vốn góp của doanh nghiệp cấp I vào doanh nghiệp cấp II nhân với (x) tỷ lệ % vốn góp của doanh nghiệp cấp II vào doanh nghiệp cấp III chiếm trên 50% vốn điều lệ;

c) Các doanh nghiệp không thuộc quy định tại điểm b khoản này, việc quản lý, sử dụng nhà, đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.”

3. Bổ sung khoản 5 Điều 3 như sau:

“5. Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, số tiền bồi thường, hỗ trợ (nếu có) thực hiện theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan. Trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất được các tổ chức, cá nhân hỗ trợ bằng tiền (ngoài số tiền bán tài sản trên đất, tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, số tiền bồi thường, hỗ trợ được xác định theo đúng quy định của pháp luật) thì cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.”

4. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Trách nhiệm lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất được quy định như sau:

a) Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Kiểm toán nhà nước, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, cơ quan trung ương của các tổ chức (tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội), Ngân hàng Chính sách xã hội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là bộ, cơ quan trung ương) lập phương án sắp xếp lại, xử lý đối với nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này thuộc phạm vi quản lý;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với sở, ban, ngành cấp tỉnh, Văn phòng tỉnh ủy, thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, doanh nghiệp thuộc tỉnh lập phương án sắp xếp lại, xử lý đối với nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này thuộc phạm vi quản lý của địa phương;”

5. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 5 như sau:

“1. Căn cứ quy định tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 và 16 Nghị định này:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất lập báo cáo kê khai đối với tất cả các cơ sở nhà, đất đang quản lý, sử dụng thuộc phạm vi phải sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định này gửi cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này;

b) Doanh nghiệp trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất lập báo cáo kê khai đối với tất cả các cơ sở nhà, đất đang quản lý, sử dụng.

Doanh nghiệp cấp III gửi doanh nghiệp cấp II để tổng hợp; doanh nghiệp cấp II tổng hợp (gồm cả nhà, đất do doanh nghiệp cấp II quản lý, sử dụng) gửi doanh nghiệp cấp I để tổng hợp; doanh nghiệp cấp I tổng hợp (gồm cả nhà, đất do doanh nghiệp cấp I quản lý, sử dụng), gửi cơ quan có thẩm quyền lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này.

c) Việc lập báo cáo kê khai, tổng hợp và lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại khoản này được thực hiện theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này. Đối với nhà, đất của doanh nghiệp cần tổng hợp theo từng nhóm doanh nghiệp cấp I, doanh nghiệp cấp II, doanh nghiệp cấp III tại cột số 2 Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Việc tổ chức kiểm tra hiện trạng, lập phương án, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất (trừ nhà, đất quy định tại khoản 3 Điều này) được thực hiện như sau:

a) Cơ quan có thẩm quyền lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này chủ trì tổ chức kiểm tra hiện trạng quản lý, sử dụng nhà, đất và lập thành Biên bản đối với từng cơ sở nhà, đất theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này. Riêng nhà, đất thuộc tài sản đặc biệt tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thì việc kiểm tra hiện trạng do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tự thực hiện;

b) Trên cơ sở kết quả kiểm tra hiện trạng, bộ, cơ quan trung ương xem xét, lập phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý, gửi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất;

c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại điểm b khoản này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất có ý kiến bằng văn bản đối với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc trung ương quản lý;

d) Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nơi có nhà, đất), bộ, cơ quan trung ương hoàn thiện phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất để thực hiện:

- Xem xét, phê duyệt phương án theo thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định này đối với nhà, đất của doanh nghiệp cấp II, doanh nghiệp cấp III thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp bộ, cơ quan trung ương không thống nhất với ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất thì bộ, cơ quan trung ương báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định; Bộ Tài chính chủ trì phối hợp các cơ quan có liên quan (nếu có) thẩm định để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Gửi Bộ Tài chính xem xét, xử lý theo quy định tại điểm đ khoản này đối với nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp cấp I thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương.

đ) Bộ Tài chính thực hiện:

- Có ý kiến bằng văn bản về phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; trên cơ sở đó, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoàn thiện phương án báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt theo thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định này.

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với các cơ sở nhà, đất còn có ý kiến khác nhau giữa Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất theo thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định này.

- Có ý kiến bằng văn bản về phương án sắp xếp lại, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất đề xuất phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền phê duyệt và quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định này; trên cơ sở đó, bộ, cơ quan trung ương hoàn thiện phương án báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định này.

- Xem xét, phê duyệt phương án theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định này.

e) Trên cơ sở kết quả kiểm tra hiện trạng, Sở Tài chính xem xét, lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề:

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt đối với các cơ sở nhà, đất đề xuất phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền phê duyệt và quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 11 Nghị định này sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính.

- Xem xét, phê duyệt phương án theo thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định này.

3. Việc tổ chức kiểm tra hiện trạng, lập phương án, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp cấp I thuộc trung ương quản lý trên địa bàn các thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ, Hải Phòng (trừ nhà, đất tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) thực hiện như sau:

a) Cơ quan có thẩm quyền lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định này tổng hợp, xem xét, lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp cấp I thuộc phạm vi quản lý gửi Bộ Tài chính;

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra hiện trạng quản lý, sử dụng nhà, đất và lập thành Biên bản đối với từng cơ sở nhà, đất theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

c) Trên cơ sở kết quả kiểm tra hiện trạng, Bộ Tài chính dự kiến phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, gửi lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất;

d) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại điểm c khoản này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất có ý kiến bằng văn bản đối với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc trung ương quản lý, gửi Bộ Tài chính để:

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với các cơ sở nhà, đất còn có ý kiến khác nhau giữa Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất theo thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định này.

- Có ý kiến bằng văn bản về phương án sắp xếp lại, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất đề xuất phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định này; trên cơ sở đó, bộ, cơ quan trung ương hoàn thiện phương án báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định này.

- Xem xét, phê duyệt phương án theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định này.”

6. Sửa đổi Điều 6 như sau:

“1. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với:

a) Nhà, đất tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý;

b) Nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp cấp I thuộc các bộ, cơ quan trung ương còn có ý kiến khác nhau về phương án xử lý giữa Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất; nhà, đất của doanh nghiệp cấp II, cấp III thuộc trung ương quản lý mà các bộ, cơ quan trung ương không thống nhất với ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất;

c) Nhà, đất đề xuất phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định này;

d) Nhà, đất của các bộ, cơ quan trung ương sử dụng để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao;

đ) Nhà, đất đề xuất phương án xử lý theo hình thức khác quy định tại khoản 9 Điều 7 Nghị định này.

2. Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp cấp I thuộc trung ương quản lý và nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp cấp I thuộc địa phương quản lý trên địa bàn địa phương khác (trừ nhà, đất quy định tại khoản 1 Điều này). Đối với nhà, đất chuyển mục đích sử dụng đất của doanh nghiệp cấp I thuộc trung ương quản lý, Bộ Tài chính có ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định tại Điều 12 Nghị định này.

3. Bộ, cơ quan trung ương phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất do doanh nghiệp cấp II, doanh nghiệp cấp III thuộc phạm vi quản lý theo các hình thức quy định tại các khoản 1, 2, 3, 5, 4, 6, 7 Điều 7 Nghị định này.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất (trừ nhà, đất quy định tại điểm c và điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều này) do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý.”

7. Sửa đổi khoản 9 Điều 7 như sau:

“9. Hình thức khác do Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương có liên quan thẩm định báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.”

8. Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 8 như sau:

“b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng nhà, đất theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

Doanh nghiệp có trách nhiệm quản lý, sử dụng nhà, đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.”

9. Sửa đổi Điều 9 như sau:

“1. Việc thu hồi nhà, đất được áp dụng trong các trường hợp sau:

a) Đất, tài sản gắn liền với đất thuộc đất thu hồi để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định của pháp luật về đất đai và đất được Nhà nước giao, cho thuê để thực hiện dự án đầu tư thuộc trường hợp thu hồi đất theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai;

Thẩm quyền, trình tự, thủ tục thu hồi, việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trong trường hợp nêu trên thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai; không thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

b) Nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp không sử dụng liên tục quá 12 tháng (trừ trường hợp đang triển khai thủ tục để thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật);

c) Sử dụng nhà, đất không đúng quy định thuộc trường hợp thu hồi theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này;

d) Nhà, đất là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp cũ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau khi đã được Nhà nước giao trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp khác hoặc được đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại địa điểm mới mà không được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý theo một trong các hình thức quy định tại các khoản 1, 3, 4, 6, 7, 8 và 9 Điều 7 Nghị định này.

Việc thu hồi được thực hiện sau khi trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp mới được bàn giao, đưa vào sử dụng;

đ) Chuyển nhượng, bán, tặng cho, góp vốn, sử dụng nhà, đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự không đúng quy định, trừ nhà, đất thuộc vụ việc đã được tòa án nhân dân có thẩm quyền thụ lý;

e) Nhà, đất đã được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc việc sử dụng, khai thác không hiệu quả hoặc giảm nhu cầu sử dụng do thay đổi tổ chức bộ máy, thay đổi chức năng, nhiệm vụ;

g) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng tự nguyện trả lại nhà, đất cho Nhà nước;

h) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền thu hồi nhà, đất thuộc trường hợp quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g, h khoản 1 Điều này:

Trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất được cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 6 Nghị định này phê duyệt:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định thu hồi nhà, đất trừ việc thu hồi nhà, đất thuộc tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân và nhà, đất tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

b) Thẩm quyền thu hồi nhà, đất thuộc tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sau đây gọi là Nghị định số 151/2017/NĐ-CP);

c) Thẩm quyền thu hồi nhà, đất tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam (sau đây gọi là Nghị định số 165/2017/NĐ-CP).

3. Nội dung quyết định thu hồi; việc bàn giao, tiếp nhận và xử lý nhà, đất sau khi có quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện theo quy định tại Điều 18 và Điều 19 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

Riêng việc tổ chức thực hiện quyết định thu hồi và việc xử lý nhà, đất thuộc tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 58 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; đối với nhà, đất tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 165/2017/NĐ-CP.

4. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có nhà, đất thu hồi có trách nhiệm bàn giao theo quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi; thực hiện hạch toán giảm tài sản, giá trị tài sản thu hồi.

Việc bồi thường, hỗ trợ trong trường hợp thu hồi được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

Việc xử lý vốn hình thành tài sản thu hồi được thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

5. Quá thời hạn quy định tại khoản 4 Điều này mà cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có nhà, đất thu hồi không thực hiện bàn giao thì cơ quan được giao chủ trì tổ chức thực hiện quyết định thu hồi có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, thực hiện việc cưỡng chế thu hồi nhà, đất theo quy định của pháp luật.”

10. Sửa đổi khoản 1, bổ sung các khoản 5, 6 và 7 Điều 10 như sau:

“1. Việc điều chuyển nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý, sử dụng được áp dụng trong các trường hợp quy định tại Điều 42 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và thực hiện khi xác định được cụ thể đối tượng tiếp nhận để quản lý, sử dụng. Không áp dụng hình thức điều chuyển đối với nhà, đất do doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng.

Đối với nhà, đất điều chuyển từ các bộ, ngành, địa phương sang Bộ Quốc phòng, Bộ Công an mà chưa có trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh thì Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quy hoạch hoặc xin chủ trương về việc bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, an ninh; trên cơ sở đó, cơ quan, người có thẩm quyền ban hành quyết định điều chuyển theo quy định.

5. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều chuyển đối với nhà, đất tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện theo quy định tại Nghị định số 165/2017/NĐ-CP.

6. Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp tiếp nhận tài sản điều chuyển thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này thì sau khi tiếp nhận được giữ lại tiếp tục sử dụng. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp tiếp nhận có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương để hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất và thực hiện việc quản lý, sử dụng nhà, đất theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định này; không phải kê khai, báo cáo để phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.

7. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhà, đất điều chuyển có trách nhiệm thực hiện bàn giao nhà, đất cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp được tiếp nhận tài sản theo đúng quyết định điều chuyển tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền; hạch toán giảm tài sản, giá trị tài sản bàn giao. Không thực hiện thanh toán giá trị tài sản điều chuyển.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp tiếp nhận nhà, đất điều chuyển, hạch toán tăng tài sản, giá trị tài sản theo quy định của pháp luật và thực hiện việc quản lý, sử dụng nhà, đất theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định này; doanh nghiệp tiếp nhận thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan.”

11. Sửa đổi điểm a khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 và điểm a khoản 7, bổ sung khoản 5a, khoản 5b và khoản 12 Điều 11 như sau:

“3. Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt phương án và ban hành quyết định:

a) Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá đối với nhà, đất có nguyên giá tài sản trên đất và giá trị quyền sử dụng đất từ 500 tỷ đồng trở lên tính trên một cơ sở nhà, đất thuộc trung ương quản lý theo đề nghị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và ý kiến của Bộ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất bán.

Việc xác định nguyên giá tài sản trên đất và giá trị quyền sử dụng đất để xác định thẩm quyền quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại khoản 12 Điều này.

4. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương ban hành Quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá đối với nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá đối với nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý.

5a. Thẩm quyền bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với nhà, đất tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện theo quy định tại Nghị định số 165/2017/NĐ-CP.

5b. Người có thẩm quyền quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 5a Điều này có thẩm quyền xem xét, quyết định gia hạn thời gian thực hiện quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án. Việc gia hạn chỉ thực hiện một lần và thời gian tối đa được gia hạn không quá 24 tháng kể từ ngày cơ quan, người có thẩm quyền ban hành quyết định gia hạn.

6. Việc tổ chức bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp theo hình thức đấu giá thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá và quy định áp dụng đối với trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước tại Điều 24 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. Trường hợp thời điểm xác định giá khởi điểm khác với thời điểm có quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì giá khởi điểm được xác định tại thời điểm định giá.

7. Việc xác định giá bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức chỉ định được quy định như sau:

a) Giá bán tài sản trên đất phải bảo đảm phù hợp với giá trị thực tế còn lại theo kết quả đánh giá lại; giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác định phù hợp với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất phổ biến trên thị trường theo mục đích sử dụng mới của khu đất theo quy định của pháp luật về xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất, cho thuê đất, không thấp hơn giá trị quyền sử dụng đất tính theo giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành tương ứng với mục đích sử dụng mới nhân (x) với hệ số điều chỉnh giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. Trường hợp thời điểm xác định giá bán tài sản trên đất, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức chỉ định khác với thời điểm có quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì giá bán tài sản trên đất, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác định tại thời điểm định giá.

Trong thời hạn 180 ngày, kể từ thời điểm xác định giá, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải ban hành quyết định giá bán tài sản trên đất, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất đảm bảo không thất thoát tiền, tài sản của Nhà nước; quá thời hạn này thì phải xác định lại giá bán.

12. Nguyên giá tài sản trên đất và giá trị quyền sử dụng đất để xác định thẩm quyền quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác định tại thời điểm cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp lập báo cáo kê khai, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất; cụ thể như sau:

a) Nguyên giá tài sản trên đất: Theo nguyên giá trên sổ kế toán; trường hợp nguyên giá tài sản chưa theo dõi trên sổ kế toán thì căn cứ vào hồ sơ chứng từ mua sắm (hoặc đầu tư) để xác định nguyên giá tài sản theo chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Đối với giá trị quyền sử dụng đất:

- Đối với đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng: Xác định theo quy định tại Điều 101 và Điều 102 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

- Đối với đất do doanh nghiệp quản lý, sử dụng: Giá trị quyền sử dụng đất được xác định bằng (=) diện tích đất nhân (x) với giá đất theo mục đích sử dụng đất của loại đất đang sử dụng tại Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành nhân (x) với hệ số điều chỉnh giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định áp dụng tại thời điểm lập báo cáo kê khai, đề xuất phương án bán.

Việc xác định giá trị quyền sử dụng đất trong nguyên giá tài sản quy định tại khoản này chỉ sử dụng để xác định thẩm quyền quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định này, không sử dụng để xác định giá khởi điểm để bán đấu giá, xác định giá bán để bán chỉ định.

Trường hợp bán một phần diện tích nhà, đất của một cơ sở nhà, đất thì nguyên giá để xác định thẩm quyền quyết định bán được xác định tương ứng với phần diện tích nhà, đất đề nghị bán.”

12. Sửa đổi khoản 1, bổ sung khoản 5 Điều 13 như sau:

"1. Việc chuyển giao nhà, đất về địa phương quản lý, xử lý thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Nhà, đất đã sử dụng làm nhà ở trước ngày 19 tháng 01 năm 2007 (ngày Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước) đáp ứng đủ các điều kiện: Có khuôn viên độc lập hoặc có thể tách biệt khỏi khuôn viên, có lối đi riêng, không che chắn mặt tiền, không ảnh hưởng đến không gian, cảnh quan xung quanh mà cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp không có nhu cầu sử dụng thì chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật về nhà ở, pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan;

b) Nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị không có nhu cầu sử dụng hoặc các trường hợp theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

5. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có nhà, đất chuyển giao có trách nhiệm bàn giao theo Quyết định chuyển giao của cơ quan, người có thẩm quyền; thực hiện hạch toán giảm tài sản, giá trị tài sản chuyển giao.

Không thực hiện bồi thường, hỗ trợ đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp khi chuyển giao nhà, đất về địa phương quản lý, xử lý.

Doanh nghiệp có tài sản chuyển giao thực hiện thủ tục ghi giảm vốn (nếu có) theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.”

13. Sửa đổi khoản 1, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 14 như sau:

"1. Việc tạm giữ lại tiếp tục sử dụng được áp dụng đối với các trường hợp:

a) Nhà, đất sử dụng chưa đúng quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 15 Nghị định này;

b) Nhà, đất thuộc quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi nhưng chưa có quyết định thu hồi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai;

c) Nhà, đất thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp mà chưa đưa vào sử dụng và không thuộc trường hợp phải thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này.

2. Căn cứ phương án được cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 6 Nghị định này phê duyệt, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

c) Chỉ đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có nhà, đất quy định tại điểm c khoản 1 Điều này có phương án sử dụng nhà, đất theo chế độ quy định; trên cơ sở đó, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định này.”

14. Sửa đổi điểm a khoản 4 Điều 16 như sau:

“4. Trường hợp được cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 6 Nghị định này phê duyệt phương án giữ lại tiếp tục sử dụng:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định chuyển giao quyền quản lý, sử dụng nhà, đất từ Công ty Quản lý kinh doanh nhà về cho bộ, cơ quan trung ương để giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý, sử dụng; giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý, sử dụng đối với nhà, đất quy định tại khoản 1 Điều này.

Sau khi tiếp nhận nhà, đất, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất; thực hiện cập nhật đầy đủ thông tin nhà, đất, quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; không phải kê khai, báo cáo để phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định này;”

15. Sửa đổi khoản 1, bổ sung khoản 3 Điều 17 như sau:

“1. Trường hợp cần thay đổi phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được phê duyệt, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp báo cáo cơ quan quản lý cấp trên, chủ sở hữu (nếu có) để báo cáo cơ quan có thẩm quyền lập phương án quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này xem xét, trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 6 Nghị định này xem xét, phê duyệt.

3. Trường hợp nhà, đất đã có quyết định cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp giữ lại tiếp tục sử dụng; trong quá trình sử dụng nếu có các thay đổi dưới đây thì cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp phải cập nhật thông tin theo dõi tài sản trên hồ sơ, sổ kế toán theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định của pháp luật có liên quan; không phải thực hiện thủ tục thay đổi phương án sắp xếp:

a) Được cơ quan, người có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ tại cơ sở nhà, đất đã được giữ lại tiếp tục sử dụng;

b) Thay đổi tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất mà việc quản lý, sử dụng nhà, đất không có thay đổi so với phương án đã được phê duyệt;

c) Chuyển đổi mô hình hoạt động đối với đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền mà pháp nhân mới được kế thừa quyền, nghĩa vụ về tài sản (nhà, đất) theo pháp luật liên quan và việc quản lý, sử dụng nhà, đất của pháp nhân mới không thay đổi so với phương án đã được phê duyệt;

d) Thay đổi tên gọi địa chỉ nhà, đất theo văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền mà không thay đổi vị trí nhà, đất;

đ) Thay đổi diện tích nhà, đất do đo đạc lại.”

16. Sửa đổi khoản 4 và bổ sung khoản 7 Điều 18 như sau:

“4. Số tiền nộp ngân sách nhà nước được sử dụng vào mục đích đầu tư phát triển và ưu tiên bố trí trong dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và pháp luật khác có liên quan để chi cho mục đích sau:

a) Chi đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, địa phương trên cơ sở ý kiến của chủ tài khoản tạm giữ quy định tại khoản 1 Điều này về nguồn tiền sử dụng cho dự án đầu tư phù hợp với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất;

b) Đối với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an ngoài việc được sử dụng để chi cho các nội dung chi quy định tại điểm a khoản này còn được ưu tiên để chi cho các mục tiêu, nhiệm vụ công tác đặc biệt quan trọng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

7. Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với nhà, đất tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 165/2017/NĐ-CP của Chính phủ.”

17. Sửa đổi điểm d khoản 3 Điều 23 như sau:

“d) Căn cứ văn bản đề nghị của bộ, cơ quan trung ương quy định tại điểm c khoản này, chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý, trừ cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an); báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý), báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý) xem xét, quyết định mức hỗ trợ để cấp tiền cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản bán để thực hiện chi trả cho người lao động nghỉ việc.”

18. Sửa đổi khoản 3 Điều 24 như sau:

“3. Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trả một lần cho cả thời gian thuê khi chuyển mục đích sử dụng đất được xác định theo quy định của pháp luật về đất đai. Cơ quan có thẩm quyền thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trả một lần cho cả thời gian thuê có trách nhiệm gửi 01 bản Thông báo nộp tiền cho chủ tài khoản tạm giữ quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định này. Thời hạn nộp tiền vào tài khoản tạm giữ như sau:

a) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký Thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trả một lần cho cả thời gian thuê, doanh nghiệp có trách nhiệm nộp 50% số tiền theo Thông báo;

b) Trong vòng 60 ngày tiếp theo, doanh nghiệp có trách nhiệm nộp 50% số tiền còn lại theo Thông báo;

c) Trường hợp quá thời hạn nộp tiền theo quy định mà doanh nghiệp chưa nộp đủ tiền theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này thì phải nộp tiền chậm nộp đối với số tiền chưa nộp theo mức quy định của pháp luật về quản lý thuế. Chủ tài khoản tạm giữ gửi văn bản đến Cục thuế (nơi có cơ sở nhà, đất) để xác định và ra Thông báo về số tiền chậm nộp. Số tiền chậm nộp được nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về quản lý thuế.”

19. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 và khoản 3, bổ sung khoản 5, khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều 28 như sau:

“1. Đối với nhà, đất thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này đang thực hiện sắp xếp lại, xử lý theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước, Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị, các quyết định sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng

dẫn mà đến ngày 01 tháng 01 năm 2018 chưa được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý (Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ Tài chính đối với nhà, đất thuộc trung ương quản lý; Thủ tướng Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với nhà, đất thuộc địa phương quản lý có ý kiến bằng văn bản về phương án xử lý nhà, đất) thì tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo của quy trình quy định tại Nghị định này.

2. Đối với nhà, đất thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý (Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ Tài chính đối với nhà, đất thuộc trung ương quản lý, Thủ tướng Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với nhà, đất thuộc địa phương quản lý có ý kiến bằng văn bản về phương án xử lý nhà, đất) theo quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, quy định về cơ chế di dời do ô nhiễm môi trường, di dời theo quy hoạch (sau đây gọi là quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất) trước ngày 01 tháng 01 năm 2018 nhưng chưa hoàn thành việc thực hiện phương án thì xử lý như sau:

a) Nhà, đất đã được phê duyệt phương án giữ lại tiếp tục sử dụng thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã được phê duyệt.

Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền chưa có văn bản quyết định việc giữ lại tiếp tục sử dụng thì cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này ban hành Quyết định cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp giữ lại tiếp tục sử dụng theo phương án đã được phê duyệt.

Căn cứ Quyết định giữ lại tiếp tục sử dụng, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện các công việc chưa hoàn thành theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định này.

b) Nhà, đất đã được phê duyệt phương án thu hồi nhưng chưa hoàn thành thì thực hiện các bước công việc chưa hoàn thành theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 9 Nghị định này.

c) Nhà, đất đã được phê duyệt phương án điều chuyển nhưng chưa hoàn thành thì thực hiện các bước công việc chưa hoàn thành theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 10 Nghị định này.

d) Nhà, đất đã được phê duyệt phương án chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý nhưng chưa hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận thì cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng của địa phương thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành Biên bản. Việc quản lý, xử lý nhà, đất sau khi nhận chuyển giao thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định này.

đ) Nhà, đất đã được phê duyệt phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng chưa hoàn thành việc bán thì xử lý như sau:

- Trường hợp đã tổ chức đấu giá thành công thì tiếp tục thực hiện các thủ tục để hoàn thành việc mua bán tài sản theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp chưa tổ chức đấu giá hoặc tổ chức đấu giá không thành hoặc kết quả đấu giá bị hủy theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản hoặc quyết định bán của cơ quan, người có thẩm quyền đã hết hiệu lực theo quy định của pháp luật thì dừng việc bán và thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định này.

- Trường hợp bán chỉ định (theo quyết định hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật) mà người mua được tài sản đã ký hợp đồng mua bán tài sản hoặc cơ quan chức năng đã có văn bản thông báo về số tiền phải nộp (hoặc giá bán) thì người mua được tiếp tục hoàn tất các thủ tục còn lại để hoàn thành việc mua bán theo quy định của pháp luật và quy định tại khoản 5 Điều này.

- Trường hợp bán chỉ định (theo quyết định hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật) nhưng chưa ký hợp đồng mua bán tài sản, chưa có văn bản thông báo về số tiền phải nộp (hoặc giá bán) của cơ quan chức năng thì dừng việc bán và thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định này; trừ trường hợp việc bán chỉ định đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

e) Nhà, đất đã được phê duyệt phương án chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa hoàn thành thì xử lý như sau:

- Trường hợp chưa được cơ quan, người có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư 2005 (hoặc chưa có quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư 2014) thì thực hiện sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định này.

- Trường hợp đã được cơ quan, người có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư mà giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư còn hiệu lực thì xử lý như sau:

+ Trường hợp đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan thì tiếp tục thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

+ Các trường hợp còn lại thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện rà soát để xem xét, quyết định việc chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan.

3. Công ty cổ phần thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước hoặc đơn vị sự nghiệp công lập mà doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trước khi cổ phần hóa đã được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, không phải sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định này đối với nhà, đất đã được xác định giá trị doanh nghiệp. Trường hợp thay đổi phương án đã phê duyệt thì thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định này; trường hợp chưa hoàn thành việc thực hiện phương án thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp sau khi phê duyệt, không còn thuộc phạm vi hoặc đối tượng sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thì không thực hiện theo phương án đã phê duyệt; việc quản lý, sử dụng nhà, đất trong trường hợp này thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

5. Đối với số tiền bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi chuyển mục đích sử dụng đất theo phương án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 01 tháng 01 năm 2018 (trong trường hợp được tiếp tục thực hiện phương án đã được phê duyệt theo quy định tại điểm đ và điểm e khoản 2 Điều này) thì việc nộp tiền và quản lý, sử dụng như sau:

a) Trường hợp chưa nộp đủ tiền hoặc chưa nộp tiền thì phải nộp đủ tiền vào tài khoản tạm giữ; đồng thời phải nộp khoản tiền tương ứng với tiền chậm nộp tính trên số tiền chưa nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế vào ngân sách nhà nước. Việc quản lý, sử dụng số tiền nộp vào tài khoản tạm giữ thực hiện theo quy định tại các Điều 18, 19, 20, 23, 24 và 25 Nghị định này;

b) Trường hợp đã nộp tiền vào tài khoản tạm giữ nhưng chưa sử dụng để thực hiện dự án đầu tư đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2018 thì việc quản lý, sử dụng số tiền bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất (nếu có) thực hiện theo quy định tại các Điều 18, 19, 20, 23, 24 và 25 Nghị định này;

c) Trường hợp đã nộp tiền vào tài khoản tạm giữ và cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đã sử dụng một phần số tiền thu được từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất để thực hiện dự án đầu tư được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật thì số tiền còn lại (sau khi trừ các chi phí có liên quan theo quy định) được nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước. Việc bố trí số vốn còn thiếu để tiếp tục thực hiện dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan;

d) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp phối hợp với cơ quan tài chính, cơ quan đầu tư cùng cấp rà soát, báo cáo toàn bộ các khoản thu, chi từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc phạm vi ngân sách nhà nước (nếu có), báo cáo cấp có thẩm quyền thực hiện đưa vào cân đối ngân sách nhà nước và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và quy định của pháp luật có liên quan;

6. Đối với công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ mà trước ngày 01 tháng 01 năm 2018 không thuộc đối tượng áp dụng Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg, nay thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định này:

a) Trường hợp đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 01 năm 2018 theo đúng quy định của pháp luật nhưng chưa hoàn thành việc bán thì thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này;

b) Trường hợp đã được cơ quan, người có thẩm quyền cho phép thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa hoàn thành việc chuyển mục đích sử dụng đất thì thực hiện theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều này.

7. Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ đối với từng trường hợp cụ thể sau đây:

a) Nhà, đất thực hiện bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất chưa đảm bảo đúng thủ tục quy định được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra hoặc qua kết quả rà soát của các bộ, ngành, địa phương;

b) Nhà, đất thực hiện bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất do phải tạm dừng theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền mà việc xử lý chuyển tiếp theo quy định tại điểm đ và điểm e khoản 2 Điều này gặp khó khăn, vướng mắc.

8. Trách nhiệm báo cáo, chủ trì xem xét đề trình Thủ tướng Chính phủ đối với các trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này như sau:

a) Đối với nhà, đất thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất chủ trì thực hiện rà soát hoặc phối hợp với bộ, cơ quan trung ương (đối với nhà, đất của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc trung ương quản lý) thực hiện rà soát, lấy ý kiến của các bộ theo lĩnh vực quản lý nhà nước đối với các vướng mắc có liên quan, tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính để chủ trì thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ.

b) Đối với nhà, đất thực hiện bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất: Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng nhà, đất chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất thực hiện rà soát, lấy ý kiến của các bộ theo lĩnh vực quản lý nhà nước đối với các vướng mắc có liên quan, tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính để chủ trì thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ.

c) Trong trường hợp cần thiết, Thủ tướng Chính phủ giao bộ, cơ quan quản lý nhà nước khác chủ trì lấy ý kiến các bộ, cơ quan có liên quan để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.”

20. Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 02 - Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất (tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2021. Riêng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Đối với các trường hợp phát sinh từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được xử lý như sau:

a) Đối với việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất:

- Trường hợp đã tổ chức đấu giá thành công thì tiếp tục thực hiện các thủ tục để hoàn thành việc mua bán theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp chưa tổ chức đấu giá hoặc tổ chức đấu giá không thành hoặc kết quả đấu giá bị hủy theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản hoặc quyết định bán của cơ quan, người có thẩm quyền đã hết hiệu lực theo quy định của pháp luật thì dừng việc bán và thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định này.

- Trường hợp bán chỉ định (theo quyết định hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền mà quyết định hoặc văn bản đó đã đúng quy định của pháp luật) mà người mua được tài sản đã ký hợp đồng mua bán tài sản thì người mua được tiếp tục hoàn tất các thủ tục còn lại để hoàn thành việc mua bán theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp bán chỉ định theo quyết định hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền nhưng chưa ký hợp đồng mua bán tài sản thì dừng việc bán và thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định này; trừ trường hợp việc bán chỉ định đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

b) Đối với việc chuyển mục đích sử dụng đất:

- Trường hợp chưa được cơ quan, người có thẩm quyền cấp quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư 2014 thì thực hiện sắp xếp lại theo quy định tại Nghị định này.

- Trường hợp đã được cơ quan, người có thẩm quyền cấp quyết định chủ trương đầu tư theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư mà quyết định chủ trương đầu tư còn hiệu lực:

+ Trường hợp đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan thì tiếp tục thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

+ Các trường hợp còn lại thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện rà soát để xem xét, quyết định việc chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan.

c) Nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp (bao gồm cả doanh nghiệp cấp II, doanh nghiệp cấp III) đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP thì thực hiện theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp thay đổi phương án thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Nghị định này).

3. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:

a) Thẩm quyền thu hồi nhà, đất khi thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và thời hạn bàn giao nhà, đất sau khi có quyết định thu hồi thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định này (sửa đổi Điều 9 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP), không thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

b) Thẩm quyền bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất khi thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thực hiện theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định này (sửa đổi khoản 4 Điều 11 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP), không thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

c) Nội dung quy định tại Điều 19 và Điều 24 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP chỉ áp dụng đối với:

c1) Doanh nghiệp cấp I do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

c2) Doanh nghiệp cấp II do doanh nghiệp cấp I quy định tại tiết c1 điểm này nắm giữ 100% vốn điều lệ;

c3) Doanh nghiệp cấp III do doanh nghiệp cấp II quy định tại tiết c2 điểm này nắm giữ 100% vốn điều lệ.

4. Tỷ lệ vốn để xác định đối tượng thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này được xác định tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2018; trường hợp từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà có sự thay đổi tỷ lệ vốn nêu trên thì được xác định tại thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Tài chính chủ trì hướng dẫn thực hiện Nghị định này; xây dựng phần mềm và hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp cập nhật thông tin về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất vào cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước được giao có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

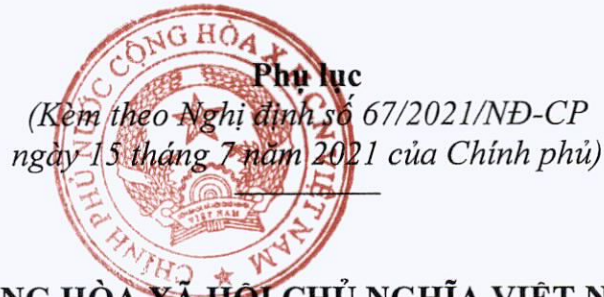
Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b). 110

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Lê Minh Khải



Mẫu số 02

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN KIỂM TRA HIỆN TRẠNG NHÀ, ĐẤT

Hôm nay, vào lúc giờ ngày tháng năm

Thành phần Đoàn kiểm tra gồm có:

1. Đại diện cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng nhà, đất:

- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....
- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....
- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

2. Đại diện cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan có thẩm quyền lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất:

- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....
- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....
- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

3. Đại diện Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan (nếu có) thuộc địa phương (nơi có cơ sở nhà, đất):

- Ông/Bà:..... Cơ quan:.....
- Ông/Bà:..... Cơ quan:.....
- Ông/Bà:..... Cơ quan:.....

4. Đại diện Bộ Tài chính (1):

- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....
- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

Cùng tiến hành kiểm tra hiện trạng nhà, đất tại địa chỉ:

.....

I. HỒ SƠ PHÁP LÝ VỀ NHÀ, ĐẤT VÀ GIẤY TỜ PHÁP LÝ LIÊN QUAN

.....

.....

.....

.....

.....

.....

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA HIỆN TRẠNG NHÀ ĐẤT

1. Chỉ tiêu tổng hợp về nhà, đất

- a) Tổng diện tích đất: m²
- b) Tổng số ngôi nhà:..... ngôi
- c) Tổng diện tích nhà:
- Tổng diện tích xây dựng nhà: m²
 - Tổng diện tích sàn sử dụng nhà: m²
- d) Diện tích xây dựng công trình khác gắn liền với đất (nếu có):.... m²

2. Hiện trạng sử dụng đất:

- Diện tích sử dụng vào mục đích làm việc (bao gồm diện tích đất xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, sân và đường đi nội bộ):.....m²
- Diện tích cho mượn:.....m²
- Diện tích cho thuê:.....m²
- Diện tích đã bố trí làm nhà ở, đất ở:.....m²
- Diện tích đang bị lấn chiếm:.....m²
- Diện tích sử dụng vào mục đích khác (ghi cụ thể mục đích sử dụng):.....m²
- Diện tích bỏ trống, chưa sử dụng:.....m²

3. Hiện trạng sử dụng nhà:

STT	Nhà và công trình gắn liền với đất	Diện tích xây dựng nhà	Diện tích sàn sử dụng nhà	Số tầng	Hiện trạng sử dụng	Đối tượng sử dụng	Ghi chú
1	Ngôi 1						
2	Ngôi 2						
	...						

Ghi chú: Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất chịu trách nhiệm về thông tin số liệu diện tích đất, diện tích nhà nêu trên.

III. Ý KIẾN CỦA ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NHÀ, ĐẤT (nếu có):

(Trong trường hợp có ý kiến khác so với ý kiến tại Báo cáo kê khai theo Mẫu số 01).

IV. Ý KIẾN CỦA ĐOÀN KIỂM TRA (nếu có):

(Đoàn kiểm tra ghi nhận hiện trạng sử dụng thực tế tại thời điểm kiểm tra).

Biên bản được lập thành bản và kết thúc vào lúc giờ cùng ngày.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NHÀ, ĐẤT**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

THÀNH VIÊN ĐOÀN KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (1) Đại diện Bộ Tài chính: Đối với nhà, đất thuộc trung ương quản lý (không bao gồm nhà, đất của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) trên địa bàn các thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ hoặc các trường hợp khác (nếu cần).